

Số: 3157/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại Văn bản số 1953/SNN-TCCB ngày 10/9/2020 và Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 1221/SKHCN-TĐC ngày 15/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 01 (một) thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính

công tỉnh; Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, PC₁.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3157/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Lĩnh vực Khoa học Công nghệ và Môi trường)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đa dạng sinh học năm 2008. - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về việc quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc chia sẻ nguồn gen. - Quyết định số 3480/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường liên quan tới tiếp cận nguồn gen thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ



1. Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích






1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.KHCNMT.X.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC		
	Người đề nghị xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích cung cấp một trong các giấy tờ là hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC		
	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm	Bản chính	Bản sao
-	Bản sao văn bản xác nhận đăng ký tiếp cận nguồn gen được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp.		x
-	Hợp đồng đã ký giữa các bên liên quan theo mẫu BM.KHCNMT.X.01.01	x	
-	Xuất trình bản chính một trong các giấy tờ là hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, có giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người đề nghị xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.	x	
2.4	Số lượng hồ sơ: Không quy định		
2.5	Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		
2.7	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân sau khi thực hiện thỏa thuận, ký Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích với Bên cung cấp.		

2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Xác nhận vào Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích hoặc Văn bản thông báo từ chối xác nhận hợp đồng			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>Tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) của UBND xã. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Cán bộ TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả ngày kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	<p>Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân</p>	<p>Giờ hành chính</p>	<p>Mẫu 01; 02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3</p>
B2	<p>Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn để xử lý</p>	<p>Công chức TN&TKQ</p>	<p>0,5 ngày</p>	<p>Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo</p>
B3	<p>Kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì ký nháy xác nhận vào Hợp đồng và trình lãnh đạo UBND cấp xã xác nhận Hợp đồng thực hiện đối với các trường hợp sau: + Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ nguồn gen. + Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích khi có nhu cầu thay đổi mục đích tiếp cận nguồn gen. + Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích đối với trường hợp chuyển giao nguồn gen, dẫn xuất của nguồn gen kèm theo việc thay đổi mục đích sử dụng đã được quy định tại Giấy phép tiếp cận nguồn</p>	<p>Công chức chuyên môn được giao xử lý hồ sơ</p>	<p>1,5 ngày</p>	<p>Mẫu 05; Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích đã ký nháy xác nhận của cán bộ chuyên môn hoặc Văn bản thông báo từ chối xác nhận hợp đồng.</p>

	gen hoặc khi có nhu cầu thay đổi mục đích tiếp cận. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì tham mưu văn bản thông báo từ chối xác nhận hợp đồng trình Lãnh đạo xã ký duyệt			
B4	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký xác nhận	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5 ngày	Mẫu 05; Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích đã được xác nhận của Lãnh đạo UBND cấp xã hoặc Văn bản thông báo từ chối xác nhận Hợp đồng xã ký
B5	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của UBND xã	Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích được ký và đóng dấu xác nhận của UBND cấp xã hoặc Văn bản thông báo từ chối xác nhận Hợp đồng.
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích được ký và đóng dấu xác nhận của UBND cấp xã hoặc Văn bản thông báo từ chối xác nhận Hợp đồng.

** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 và chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.*

3	BIỂU MẪU		
-	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx
-	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx

-	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
-	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
-	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ
-	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
-	BM.KHCNMT.X.01.01	Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.  BM.KHCNMT.X.01.01.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích đã được xác nhận của UBND cấp xã hoặc Văn bản thông báo từ chối xác nhận Hợp đồng	
-	Các văn bản giấy tờ liên quan (nếu có).	
Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn (2 năm). Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của UBND xã theo quy định.		